

Số: 97/2019/QĐST- HNGĐ

T, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST - HNGĐ
ngày 22/5/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1994.

Trú tại: xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Đinh Thị H, Trợ giúp viên pháp lý
của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bi đơn: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1987.

Trú tại: xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phạm Thị T, Trợ giúp viên pháp lý
của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
04/6/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/6/2019 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Cả hai đều xác nhận vợ chồng có một con chung; cháu Trần Quốc V - sinh ngày 20/10/2012. Sau khi ly hôn chị T và anh Đ thoả thuận anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu V, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ cho cháu V. Vì anh Đ tự nguyện không yêu cầu. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, riêng, công nợ:** Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị T xin chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Hà Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0002414 ngày 22/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Hà Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang